

Số: 220/CT-INC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 7 năm 2026

Về việc công bố thông tin định kỳ
Báo cáo tài chính quý 2/2026

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO thực hiện công bố thông tin Báo cáo tài chính (BCTC) quý 2 năm 2026 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO

- Mã chứng khoán: **INC**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 100, Đường Nguyễn Gia Trí, Phường Thạnh Mỹ Tây, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 0283 8995588
- Email: headoffice@idico-incon.com.vn Website: <https://idico-incon.com.vn>

2. Nội dung thông tin công bố:

- Báo cáo tài chính quý 2 năm 2026:

☒ BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);

☐ BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con);

☐ BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng).

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân:

+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC:

☐ Có

☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có

☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại:

☐ Có

☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có

☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

☒ Có

☐ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☒ Có

☐ Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

☐ Có

☒ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có:

☐ Có

☒ Không

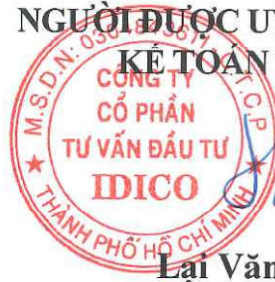
Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 20/07/2026 tại đường dẫn: <https://idico-incon.com.vn>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã cung cấp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HCNS.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT
KẾ TOÁN TRƯỞNG**



Lại Văn Hoàn



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ IDICO
IDICO-INCON

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

QUÝ 2 - 2026



MỤC LỤC

	Trang
Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Giám đốc	2
Báo cáo tình hình tài chính (B01a-DN)	3 - 4
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (B02a-DN)	5
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (B03a-DN) (phương pháp gián tiếp)	6
Thuyết minh báo cáo tài chính (B09a-DN)	7 - 25

THÔNG TIN CHUNG

Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0304843611 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31 tháng 1 năm 2007 và theo các Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp điều chỉnh sau đó.

Ngày 13 tháng 10 năm 2006, Công ty được cổ phần hóa theo Quyết định số 1423/QĐ-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Ngày 18 tháng 4 năm 2011, cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (“HNX”).

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là cung cấp dịch vụ tư vấn, thiết kế, lập quy hoạch, khảo sát địa hình, địa chất và giám sát thi công công trình.

Công ty có trụ sở chính tại số 100 đường Nguyễn Gia Trí, Phường Thanh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

* Hội đồng quản trị:

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Danh Thái	Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm ngày 22/4/2026).
Ông Hoàng Tuấn Anh	Chủ tịch HĐQT (Miễn nhiệm ngày 22/4/2026).
Ông Nguyễn Ngọc Khánh	Thành viên Hội đồng quản trị.
Ông Huỳnh Anh Tuấn	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

* Ban kiểm soát:

Các thành viên của Ban kiểm soát trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Bùi Khắc Hải	Trưởng ban (Bổ nhiệm ngày 22/4/2026).
Ông Vũ Tuấn Anh	Trưởng ban (Miễn nhiệm ngày 22/4/2026).
Ông Đoàn Anh Thư	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 22/4/2026).
Bà Vũ Thị Thuỳ Phương	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 22/4/2026).
Ông Bùi Thế Công	Thành viên.

* Ban Giám đốc:

Các thành viên của Ban Giám đốc của Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này:

Ông Nguyễn Ngọc Khánh	Giám đốc.
Ông Đàm Văn Kiên	Phó Giám đốc.
Ông Tạ Văn Lợi	Phó Giám đốc.
Ông Phạm Lâm Sơn	Phó Giám đốc.

* Người đại diện theo pháp luật:

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này là Ông Nguyễn Ngọc Khánh.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư IDICO (“Công ty”) trình bày Báo cáo này và Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2026.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Giám đốc cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

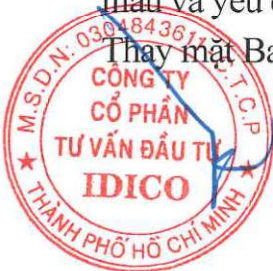
Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng hệ thống sổ sách kế toán thích hợp được lập và lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo.

Công bố của Ban Giám đốc

Theo đánh giá của Ban Giám đốc, Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30/6/2026, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Thông tư số 99/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành. Trên cơ sở đánh giá của Ban Giám đốc, việc áp dụng Thông tư số 99/2025/TT-BTC không làm phát sinh ảnh hưởng trọng yếu đến việc ghi nhận và đo lường các khoản mục trên báo cáo tài chính; các ảnh hưởng chủ yếu liên quan đến việc phân loại, biểu mẫu và yêu cầu trình bày theo quy định mới.

Thay mặt Ban Giám đốc: 



Nguyễn Ngọc Khánh

Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 14 tháng 7 năm 2026

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Ngày 30/06/2026	Ngày 31/12/2025
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		28.543.551.186	41.202.386.850
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6	2.172.507.330	18.152.479.298
1. Tiền	111		672.507.330	13.252.479.298
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.500.000.000	4.900.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		3.287.123.290	-
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn	123	7	3.287.123.290	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		13.137.514.757	10.281.928.737
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	8	12.976.246.073	10.132.834.937
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	9	341.750.000	553.000.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	135	10	629.926.456	406.501.572
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	136	11	(810.407.772)	(810.407.772)
IV. Hàng tồn kho	140		9.940.042.172	12.740.001.540
1. Hàng tồn kho	141	12	10.554.640.185	13.242.211.260
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	142	12	(614.598.013)	(502.209.720)
V. Tài sản ngắn hạn khác	160		6.363.637	27.977.275
1. Chi phí chờ phân bổ ngắn hạn	161	13	6.363.637	27.977.275
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		17.434.967.856	5.657.254.013
I. Tài sản cố định	220		5.393.924.106	5.593.822.763
1. Tài sản cố định hữu hình	221	14	3.004.870.106	3.204.768.763
- Nguyên giá	222		8.565.340.145	8.565.340.145
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(5.560.470.039)	(5.360.571.382)
2. Tài sản cố định vô hình	227	15	2.389.054.000	2.389.054.000
- Nguyên giá	228		4.865.783.400	4.865.783.400
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(2.476.729.400)	(2.476.729.400)
II. Đầu tư tài chính dài hạn	260		12.000.000.000	-
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	263	16	12.000.000.000	-
III. Tài sản dài hạn khác	270		41.043.750	63.431.250
1. Chi phí chờ phân bổ dài hạn	271	13	41.043.750	63.431.250
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (280=100+200)	280		45.978.519.042	46.859.640.863

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2026

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Ngày 30/06/2026	Ngày 31/12/2025
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		9.049.534.375	10.643.980.685
I. Nợ ngắn hạn	310		9.049.534.375	10.643.980.685
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	17	562.893.769	1.095.368.248
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	18	4.605.402.518	4.934.515.887
3. Phải trả cổ tức, lợi nhuận	313	19	253.974.587	1.753.974.587
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước ngắn hạn	314	20	821.871.676	685.722.664
5. Phải trả người lao động	315		1.516.315.000	1.426.365.000
6. Chi phí phải trả ngắn hạn	316	21	537.140.184	374.771.658
7. Phải trả ngắn hạn khác	320		201.309.291	202.635.291
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		550.627.350	170.627.350
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	22	36.928.984.667	36.215.660.178
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		32.000.000.000	32.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		32.000.000.000	32.000.000.000
2. Thặng dư vốn	412		48.050.000	48.050.000
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		4.880.934.667	4.167.610.178
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	420a		3.787.610.178	2.717.584.789
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	420b		1.093.324.489	1.450.025.389
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		45.978.519.042	46.859.640.863

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 7 năm 2026

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc



Phạm Thị Loan



Lại Văn Hoàn




Nguyễn Ngọc Khánh

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Quý II		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu cung cấp dịch vụ	01	23	8.305.699.987	7.663.602.573	13.909.436.555	12.538.295.129
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-	-	-
3. Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	10		8.305.699.987	7.663.602.573	13.909.436.555	12.538.295.129
4. Giá vốn dịch vụ cung cấp	11	24	(6.391.244.143)	(5.742.967.859)	(10.154.894.913)	(9.269.151.214)
5. Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ	20		1.914.455.844	1.920.634.714	3.754.541.642	3.269.143.915
6. Doanh thu hoạt động tài chính	22		351.002.208	45.561.907	399.964.509	81.481.341
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	25	(1.349.044.134)	(1.032.941.748)	(2.738.836.953)	(2.173.289.485)
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		916.413.918	933.254.873	1.415.669.198	1.177.335.771
9. Thu nhập khác	31		-	-	24.625.000	-
10. Chi phí khác	32		-	-	-	-
11. Lợi nhuận khác	40		-	-	24.625.000	-
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		916.413.918	933.254.873	1.440.294.198	1.177.335.771
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	26	(219.715.994)	(315.524.278)	(346.969.709)	(364.340.458)
14. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		696.697.924	617.730.595	1.093.324.489	812.995.313
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	22.3	218	309	342	311
16. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	22.3	218	309	342	311

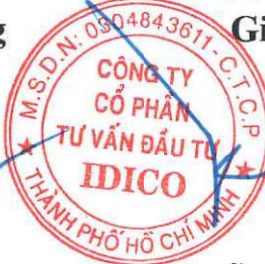
TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 7 năm 2026

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc






Phạm Thị Loan

Lại Văn Hoàn

Nguyễn Ngọc Khánh

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2026	Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30/6/2025
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	01		1.440.294.198	1.177.335.771
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định	02	14	199.898.657	184.967.766
- Các khoản dự phòng	03		112.388.293	279.948.205
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(323.980.174)	(81.481.341)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		1.428.600.974	1.560.770.401
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(2.618.729.136)	2.036.318.479
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		2.687.571.075	1.024.273.353
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(581.064.801)	833.429.755
- Tăng, giảm chi phí chờ phân bổ	12		44.001.138	(112.477.842)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	20	(240.351.218)	(496.243.291)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		720.028.032	4.846.070.855
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm tài sản cố định	21		-	(61.618.500)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(3.200.000.000)	-
3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(12.000.000.000)	
4. Tiền thu lãi tiền gửi	27		-	81.481.341
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(15.200.000.000)	19.862.841
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.500.000.000)	(1.972.385.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(1.500.000.000)	(1.972.385.000)
Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong kỳ	50		(15.979.971.968)	2.893.548.696
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		18.152.479.298	4.103.065.515
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	6	2.172.507.330	6.996.614.211

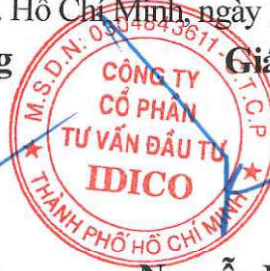
TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 7 năm 2026

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc






Phạm Thị Loan

Lại Văn Hoàn

Nguyễn Ngọc Khánh